

Số: 217 /BC - UBND

Hà Nội, ngày 18 tháng 11 năm 2014

BÁO CÁO

**Kết quả sau 1 năm triển khai Luật Thủ đô
(Từ ngày 1/7/2013 đến nay)**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân Thành phố

Thực hiện quy định tại Khoản 2, Điều 25 Luật Thủ đô, Ủy ban nhân dân Thành phố báo cáo kết quả sau 1 năm thực hiện Luật Thủ đô (từ 1/7/2013 đến nay) như sau:

I. CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN LUẬT THỦ ĐÔ VÀ VĂN BẢN QUY ĐỊNH CHI TIẾT

1. Công tác chỉ đạo, tổ chức thực hiện

Luật Thủ đô được Quốc hội khóa XIII, kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 21 tháng 11 năm 2012; Chủ tịch Nước ký Lệnh công bố số 27/2012/L-CTN ngày 03 tháng 12 năm 2012. Luật Thủ đô có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2013.

Luật Thủ đô là văn bản pháp lý đặc biệt quan trọng, có ý nghĩa lịch sử to lớn đối với Hà Nội, trong đó quy định nhiều cơ chế, chính sách đặc thù nhằm tạo động lực cho sự nghiệp xây dựng, phát triển, quản lý và bảo vệ Thủ đô. Do vậy, việc triển khai thi hành Luật Thủ đô được xác định là một trong những nhiệm vụ chính trị quan trọng của Thành phố. Ngày 27/5/2013, UBND Thành phố đã ban hành Kế hoạch số 84/KH-UBND phổ biến Luật Thủ đô và các văn bản quy định chi tiết thi hành trên địa bàn thành phố Hà Nội năm 2013, trong đó yêu cầu phổ biến sâu rộng tới toàn thể đội ngũ cán bộ, công chức, mọi tầng lớp nhân dân trên địa bàn Thủ đô về ý nghĩa, sự cần thiết, những nội dung cơ bản của Luật Thủ đô và các văn bản quy định chi tiết thi hành.

Sau khi Hội đồng nhân dân Thành phố Hà Nội thông qua 14 Nghị quyết và UBND Thành phố ban hành 02 Quyết định cụ thể hóa Luật Thủ đô, ngày 30/7/2013, UBND Thành phố đã ban hành Kế hoạch số 126/KH-UBND triển khai thực hiện Luật Thủ đô và các văn bản quy phạm pháp luật cụ thể hóa Luật Thủ đô. Theo đó, các sở, ban, ngành, đoàn thể và UBND quận, huyện, thị xã đã xây dựng Kế hoạch triển khai việc phổ biến, tuyên truyền đến các tầng lớp nhân dân trong việc thực hiện Luật Thủ đô và các văn bản hướng dẫn thi hành.

2. Kết quả tuyên truyền, phổ biến Luật Thủ đô và văn bản quy định chi tiết

Thực hiện Kế hoạch của UBND Thành phố, các ngành, các cấp trên địa bàn Thành phố đã triển khai các hình thức tuyên truyền, phổ biến Luật Thủ đô và văn bản quy định chi tiết, kết quả cụ thể như sau:

- Tổ chức hội nghị quán triệt, tuyên truyền: Thành phố đã tổ chức 03 hội nghị tập huấn nội dung Luật Thủ đô và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Thủ đô (02 hội nghị cho 400 cán bộ là báo cáo viên pháp luật Thành phố và quận huyện, thị xã; 01 hội nghị tập huấn cho 200 phóng viên, biên tập viên các Báo, Đài trên địa bàn Thành phố). Đồng thời, tổ chức họp báo giới thiệu về Luật Thủ đô và các văn bản hướng dẫn thi hành. Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật Thành phố đã cử báo cáo viên pháp luật của Thành phố trực tiếp truyền đạt những nội dung của Luật Thủ đô và các văn bản hướng dẫn thi hành tại hội nghị của các sở, ngành, UBND quận, huyện, thị xã.

Tính đến ngày 01/7/2014, 100% các sở, ngành, đoàn thể đã tổ chức hội nghị tuyên truyền Luật Thủ đô và các văn bản hướng dẫn thi hành cho cán bộ, công chức, người lao động, trong đó một số đơn vị làm tốt như: Tư pháp, Nội vụ, Giáo dục và Đào tạo, Hội Phụ nữ, Hội Cựu Chiến binh, Hội Luật gia, Hội người cao tuổi, Công an Thành phố, Ban Tuyên giáo Thành ủy, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh, Mặt trận tổ quốc Việt Nam Thành phố, Thành Đoàn Hà Nội... Đặc biệt, Bộ Tư lệnh Thủ đô đã tổ chức cuộc thi tuyên truyền viên giỏi về Luật Thủ đô; 30/30 quận, huyện, thị xã đã tổ chức hội nghị quán triệt Luật Thủ đô và các văn bản hướng dẫn thi hành cho đối tượng cán bộ chủ chốt và cán bộ, công chức của quận, huyện, thị xã. Các quận, huyện, thị xã; xã, phường, thị trấn đã tổ chức được 2.696 hội nghị, với 112.628 lượt người tham gia. Nhiều đơn vị làm tốt công tác tuyên truyền Luật Thủ đô như Đống Đa, Hà Đông, Long Biên, Hoàng Mai, Thanh Trì... Các xã, phường, thị trấn đã tổ chức quán triệt Luật Thủ đô và các văn bản cụ thể hóa Luật Thủ đô cho các cán bộ, công chức cấp xã, các cán bộ hòa giải viên, tuyên truyền viên, Tổ trưởng Tổ dân phố, Ban Công tác Mặt trận, Hội Phụ nữ cấp xã.

- In ấn và phát hành tài liệu: Ngay từ đầu năm 2013, Thành phố đã in ấn và phát hành 330.000 cuốn tài liệu Luật Thủ đô. Quý III/2013, tiếp tục in ấn và phát hành 400.000 cuốn tài liệu Luật Thủ đô và các văn bản cụ thể hóa Luật Thủ đô để cấp phát cho các cơ quan thuộc Thành ủy, HĐND, UBND Thành phố, các đoàn thể chính trị - xã hội, UBND quận, huyện, thị xã; xã, phường, thị trấn để cấp phát cho cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân. Tháng 12/2013, Thành phố tiếp tục in ấn và phát hành 20.584 cuốn sách “Hỏi - Đáp một số quy định của pháp luật về Luật Thủ đô” tới các sở, ban, ngành, đoàn thể và các quận, huyện, thị xã trên địa bàn Thành phố nhằm giúp cho cán bộ và nhân dân hiểu rõ các quy định của Luật Thủ đô.

- Tuyên truyền trên Báo, Đài phát thanh, truyền hình: UBND Thành phố trực tiếp chỉ đạo Đài Phát thanh và Truyền hình Hà Nội, Báo Hà Nội mới, Báo pháp luật và xã hội, Báo Kinh tế và đô thị ... tổ chức tuyên truyền về Luật Thủ

đô, trong đó chú trọng các phóng sự, tin bài phản ánh về công tác triển khai thực hiện Luật Thủ đô trên địa bàn Thành phố, xây dựng chuyên mục tuyên truyền sâu về Luật Thủ đô. UBND các quận, huyện, thị xã đã chỉ đạo hệ thống Đài phát thanh quận, huyện, thị xã và trang thông tin điện tử về việc tuyên truyền, phổ biến Luật Thủ đô và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Các sở, ngành và các đơn vị đã chủ động tập trung việc tổ chức tuyên truyền, quảng bá sâu rộng đối với Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà nước của ngành, địa phương, như: Sở Văn hóa – Thể thao và Du lịch, Sở Công thương tuyên truyền Nghị quyết số 24/2013/NQ-HĐND thông qua Hội chợ giới thiệu sản phẩm làng nghề, Hội diễn văn nghệ quần chúng...; UBND quận, huyện, thị xã thông qua công tác giải phóng mặt bằng tuyên truyền các nội dung quy định của Nghị quyết số 09/2013/NQ-HĐND.

II. VIỆC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH CỦA LUẬT THỦ ĐÔ VÀ CÁC VĂN BẢN CỤ THỂ HÓA LUẬT THỦ ĐÔ

1. Công tác ban hành văn bản quy phạm pháp luật cụ thể hóa Luật Thủ đô

Ngày 25 tháng 02 năm 2013, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 353/QĐ-TTg về Kế hoạch triển khai thi hành Luật Thủ đô. Theo đó, tổng số văn bản quy phạm pháp luật phải ban hành là: 02 Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, 01 Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường, 15 Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố, 02 Quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố.

a) Công tác xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội

Để đảm bảo tiến độ, chất lượng văn bản thuộc thẩm quyền của HĐND và UBND Thành phố theo Kế hoạch của Thủ tướng Chính phủ, UBND Thành phố đã ban hành: Quyết định số 127/QĐ-UBND ngày 8 tháng 01 năm 2013; Quyết định số 2338/QĐ-UBND ngày 01 tháng 4 năm 2013 về xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật của UBND Thành phố và dự thảo Nghị quyết của HĐND Thành phố do UBND Thành phố trình để cụ thể hóa các quy định của Luật Thủ đô; Thông báo số 80/TB-UBND ngày 10/4/2013 ban hành kế hoạch xây dựng văn bản triển khai cụ thể; Kế hoạch số 126/KH-UBND ngày 30/7/2013 về việc thực hiện Luật Thủ đô và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Với tinh thần khẩn trương, trên cơ sở chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, thống nhất của các Bộ, ngành Trung ương, trong năm 2013 UBND Thành phố đã ban hành 02 Quyết định; HĐND Thành phố khóa XIV đã thông qua 11 Nghị quyết tại kỳ họp lần thứ 7 (ngày 01 đến ngày 06 tháng 7 năm 2013) và 01 Nghị quyết tại kỳ họp lần thứ 8 (ngày 02 đến ngày 06 tháng 12 năm 2013) cụ thể hóa Luật Thủ đô.

Đối với Nghị quyết về việc áp dụng mức phạt tiền cao hơn nhưng không quá 02 lần so với mức phạt tối đa do Chính phủ quy định đối với một số hành vi

vi phạm trong các lĩnh vực văn hóa, đất đai, xây dựng, tại Quyết định số 353/QĐ-TTg ngày 25 tháng 02 năm 2013, Thủ tướng Chính phủ cho phép "...căn cứ lộ trình ban hành các Nghị định của Chính phủ về xử lý vi phạm hành chính trong các lĩnh vực tương ứng, HĐND Thành phố Hà Nội chủ động đề xuất thời hạn hoàn thành để văn bản có hiệu lực đồng thời với các Nghị định này". Do vậy, sau khi Chính phủ ban hành Nghị định số 158/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch và quảng cáo; Nghị định số 121/2013/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2013 quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng; kinh doanh bất động sản; khai thác, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật; quản lý phát triển nhà và công sở, UBND Thành phố đã có văn bản chỉ đạo về việc xây dựng Nghị quyết nêu trên (Công văn số 1994/UBND-NC ngày 21/3/2014). Tại kỳ họp thứ 10 (ngày 8 tháng 7 đến ngày 11 tháng 7/2014), Hội đồng nhân dân Thành phố đã thông qua 02 Nghị quyết quy định về mức tiền phạt đối với một số hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa và lĩnh vực xây dựng (Nghị quyết số 07/2014/NQ-HĐND và Nghị quyết số 08/2014/NQ-HĐND ngày 11/7/2014). Ngay sau đó UBND Thành phố đã tổ chức các hội nghị quán triệt, triển khai thi hành 02 Nghị quyết tới các sở, ngành và UBND các quận, huyện, thị xã. Ngày 10/11/2014 UBND Thành phố đã ban hành Kế hoạch số 192/KH-UBND triển khai Nghị quyết số 07/2014/NQ-HĐND và Nghị quyết số 08/2014/NQ-HĐND ngày 11/7/2014 của HĐND Thành phố.

Về Nghị quyết quy định mức tiền phạt đối với một số hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai: Do Chính phủ chưa ban hành Nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai, nên UBND Thành phố chưa triển khai việc xây dựng dự thảo Nghị quyết. Sau khi có Nghị định của Chính phủ, UBND Thành phố tiếp tục chỉ đạo triển khai xây dựng Nghị quyết này trình HĐND Thành phố.

Như vậy, sau 1 năm triển khai thực hiện Luật Thủ đô, HĐND Thành phố đã kịp thời ban hành 14 Nghị quyết và UBND Thành phố ban hành 02 quyết định cụ thể hóa Luật Thủ đô. (Danh mục đính kèm)

b) Công tác xây dựng và phối hợp xây dựng các văn bản thuộc thẩm quyền ban hành của Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường

Theo Quyết định số 353/QĐ-TTg ngày 25/2/2013 của Thủ tướng Chính phủ, có 02 Quyết định thuộc thẩm quyền ban hành của Thủ tướng Chính phủ và 01 Thông tư thuộc thẩm quyền ban hành của Bộ Tài nguyên và Môi trường, cụ thể như sau:

- Về Thông tư quy định quy chuẩn môi trường đối với nước thải, khí thải và tiếng ồn trên địa bàn Thủ đô (Khoản 3, Điều 14) của Luật Thủ đô: UBND Thành phố đã tích cực phối hợp với các Bộ, ngành liên quan, đề xuất Quy chuẩn kỹ thuật về môi trường cần xây dựng, ban hành nghiêm ngặt hơn trên địa bàn Thủ đô. Ngày 05/9/2014, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã ban hành Thông tư số

51/2014/TT-BTNMT quy định quy chuẩn kỹ thuật về môi trường trên địa bàn Thủ đô Hà Nội.

- Về dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy chuẩn, tiêu chuẩn về quy hoạch, kiến trúc đối với khu vực cải tạo, tái thiết đô thị tại các quận: Ba Đình, Hoàn Kiếm, Đống Đa và Hai Bà Trưng (Khoản 3, Điều 10) của Luật Thủ đô Ủy ban nhân dân Thành phố đã chỉ đạo Sở Quy hoạch – Kiến trúc chủ trì xây dựng dự thảo Quyết định và tổ chức lấy ý kiến của sở, ngành, UBND quận, huyện, thị xã. Dự thảo Quyết định đã được báo cáo tập thể UBND thành phố và xin ý kiến của các bộ, ngành liên quan. Ngày 02/7/2014, UBND Thành phố đã có Tờ trình số 48/TTr-UBND về việc ban hành Quy chuẩn kỹ thuật về quy hoạch kiến trúc đối với khu vực các quận Ba Đình, Hoàn Kiếm, Đống Đa, Hai Bà Trưng thành phố Hà Nội trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

- Về dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về biện pháp, lộ trình di dời và việc sử dụng quỹ đất sau khi di dời cơ sở sản xuất công nghiệp, bệnh viện, cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và các cơ quan, đơn vị (Khoản 1, Điều 9 và Khoản 4, Điều 15) của Luật Thủ đô do Bộ Xây dựng chủ trì: Các sở, ngành đã thực hiện việc tham gia góp ý đối với dự thảo (Văn bản số 4294/QHKT-P9 ngày 19/12/2013, số 4443/QHKT-P9 ngày 31/12/2013 của Sở Quy hoạch - Kiến trúc...).

Tuy nhiên, ngày 21/10/2014 Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1900/QĐ-TTg về việc đưa 02 văn bản ra khỏi Danh mục văn bản quy định chi tiết thi hành Luật Thủ đô thuộc thẩm quyền của Thủ tướng ra khỏi Danh mục qui định chi tiết thi hành Luật Thủ đô;

UBND Thành phố Hà Nội tiếp tục phối hợp với Bộ Tư pháp và các Bộ, ngành liên quan thực hiện việc hoàn chỉnh Quyết định số 303/QĐ-TTg ngày 06/02/2013 và Quyết định số 353/QĐ-TTg ngày 25/02/2013 của Thủ tướng Chính phủ.

02 Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

2. Triển khai thi hành các quy định của Luật Thủ đô và các văn bản quy định chi tiết

Các Nghị quyết của HĐND, Quyết định của UBND Thành phố cụ thể hóa Luật Thủ đô được ban hành theo đúng tiến độ đã tạo chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức của chính quyền và nhân dân Thủ đô. Các cơ chế, chính sách của Thành phố được ban hành đã và đang từng bước đi vào cuộc sống, thể hiện rõ nhất là các chính sách thuộc các lĩnh vực văn hóa, xã hội và kiến trúc đô thị. Cụ thể như sau:

a) Về bảo tồn và phát triển văn hoá:

Để triển khai quy định về việc bảo tồn và phát triển văn hóa Thủ đô và Nghị quyết số 24/2013/NQ-HĐND ngày 04/12/2013 của HĐND Thành phố về Danh mục phố cổ, làng cổ, làng nghề truyền thống tiêu biểu, biệt thự cũ, công trình kiến trúc khác xây dựng trước năm 1954 và di sản văn hóa phi vật thể trên

địa bàn Thủ đô cần tập trung nguồn lực để bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa, Ủy ban nhân dân Thành phố đã ban hành Quyết định số 6398/QĐ-UBND ngày 24/10/2013 về việc ban hành Quy chế quản lý quy hoạch kiến trúc phố cổ Hà Nội và Kế hoạch số 96/KH-UBND ngày 13/5/2014 về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 24/2013/NQ-HĐND. Trên cơ sở đó, các sở, ngành và các đơn vị liên quan đã tổ chức tuyên truyền, quảng bá, phổ biến chính sách và các quy định pháp luật có liên quan đến lĩnh vực này.

Công tác phổ biến, tuyên truyền đã có hiệu ứng và tác động tích cực tới nhận thức của nhân dân. Các làng nghề truyền thống có trong Danh mục đã được cộng đồng nhân dân quan tâm, bảo tồn để phát triển du lịch. Các làng nghề chưa có trong Danh mục cũng được chính quyền các cấp, nhân dân quan tâm đầu tư, bảo tồn và thu thập tài liệu liên quan để nghị HĐND Thành phố tiếp tục đưa vào Danh mục. Đây là những tác động quan trọng mang lại hiệu quả không chỉ cho việc phát triển kinh tế các làng nghề mà còn phục vụ phát triển du lịch của Thủ đô. Các loại hình văn hóa phi vật thể được HĐND Thành phố ban hành trong Nghị quyết như Ca trù, Hội Gióng được chính quyền và nhân dân Thủ đô quan tâm đặc biệt. Liên hoan ca trù toàn quốc chuẩn bị được diễn ra tại Hà Nội (dự kiến tháng 12/2014). Quy hoạch bảo tồn và phát huy giá trị không gian Lễ hội Gióng phục vụ du lịch, ngày 11/8/2014, Sở Văn hóa – Thể thao và Du lịch đã có công văn số 2535/SVHTTDL-QLLH đề nghị UBND Thành phố phê duyệt Đề án, ngày 18/8/2014, Văn phòng UBND Thành phố có công văn số 5314/VP-VX nghiệm thu đề tài phát huy giá trị không gian lễ hội Gióng tại Gia Lâm và Sóc Sơn.

Việc triển khai Nghị quyết số 16/2013/NĐ-CP ngày 17/7/2013 của HĐND Thành phố ban hành chính sách khuyến khích đầu tư, huy động đóng góp tự nguyện của tổ chức, cá nhân vào việc xây dựng công trình văn hóa, công viên, vườn hoa, khu vui chơi giải trí và bảo tồn, tôn tạo, phát huy giá trị di sản văn hóa trên địa bàn Thủ đô, đến nay đã có kết quả cụ thể (Công trình Công viên văn hóa Đống Đa đã thu hút được nhà đầu tư triển khai xây dựng). Sở Kế hoạch và Đầu tư hiện đang phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch cùng UBND các quận, huyện xây dựng danh mục các công trình văn hóa, khu vui chơi, giải trí, công viên để thu hút xã hội hóa.

b) Về lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo; chính sách trọng dụng nhân tài và danh hiệu Công dân danh dự Thủ đô:

Công tác phổ cập giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông đạt chuẩn quốc gia đã được các cấp chính quyền quan tâm, chỉ đạo tổ chức thực hiện. Thành phố và các quận, huyện, thị xã đã phê duyệt Đề án quy hoạch mạng lưới trường học bậc phổ thông và mầm non đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030. Việc triển khai Nghị quyết số 15/2013/NQ-HĐND ngày 24/6/2013 về cơ chế tài chính áp dụng đối với các cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao trên địa bàn Thủ đô (Điều b Khoản 5 Điều 12) của Luật Thủ đô và các Quyết định số 20/2013/QĐ-UBND ngày 24/6/2013 của UBND Thành phố ban hành quy định về cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên, chương trình, phương pháp giảng dạy, dịch

vụ giáo dục chất lượng cao áp dụng tại một số cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông chất lượng cao trên địa bàn Thủ đô; Quyết định số 21/2013/QĐ-UBND ban hành quy định về việc bổ sung chương trình giảng dạy nâng cao ngoài chương trình giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông để áp dụng đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông chất lượng cao trên địa bàn Thủ đô bước đầu có tác động đến sự phát triển giáo dục Thủ đô. Đến nay, toàn Thành phố đã có 08 trường đăng ký công nhận trường chất lượng cao và Ủy ban nhân dân Thành phố đã quyết định công nhận đối với 04 trường (THPT Nguyễn Siêu, Đoàn Thị Điểm, Mầm non 20-10, Mầm non Sài Đồng).

Công tác thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao và nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức được Thành phố tiếp tục quan tâm, triển khai thực hiện. Từ tháng 7/2013 đến nay, Thành phố đã tiếp nhận 61 thủ khoa, người tốt nghiệp loại giỏi, xuất sắc ở nước ngoài (không qua kỳ thi công chức, viên chức) làm việc tại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp của Thành phố. Hiện đang hoàn thiện các hồ sơ danh hiệu Công dân danh dự Thủ đô trao tặng cho người nước ngoài theo quy định tại Điều 7 Luật Thủ đô và Nghị quyết số 10/2013/NQ-HĐND ngày 17/7/2013 về thẩm quyền, điều kiện, thủ tục tặng danh hiệu Công dân danh dự Thủ đô Hà Nội.

c) Về thực hiện quy hoạch, quản lý không gian kiến trúc, cảnh quan và xây dựng đô thị; phát triển hạ tầng kỹ thuật; phát triển và quản lý giao thông vận tải

Trên cơ sở quy hoạch chung xây dựng Thủ đô đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, Thành phố đã chỉ đạo triển khai thực hiện quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết đảm bảo phù hợp với quy hoạch chung xây dựng Thủ đô. Thực hiện nghiêm quy định trong nội thành không mở rộng diện tích sử dụng đất và quy mô giường bệnh của các bệnh viện hiện có (trừ một số dự án đã lập trước khi Luật Thủ đô được thông qua và việc cải tạo đòi hỏi cấp thiết); không xây mới khu công nghiệp, cơ sở sản xuất công nghiệp ngoài khu công nghiệp, cụm công nghiệp, cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Việc quản lý không gian, kiến trúc, cảnh quan và xây dựng đô thị được triển khai thực hiện theo đồ án quy hoạch.

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 06/2013/NQ-HĐND ngày 12/7/2013 của HĐND Thành phố quy định về tỷ lệ diện tích đất ở, nhà ở để phát triển nhà ở xã hội trong các dự án phát triển nhà ở thương mại, Sở Quy hoạch - Kiến trúc đã có văn bản số 2914/QHKT-P9 ngày 09/9/2013 yêu cầu các sở, ngành, UBND quận, huyện, thị xã tuân thủ nghiêm quy định của Điều 1, Nghị quyết. Đến nay, 100% các dự án đầu tư phát triển nhà ở thương mại, khu đô thị mới có quy mô sử dụng đất từ 10 ha trở lên được Sở Xây dựng thẩm định, báo cáo UBND Thành phố đều xác định cụ thể 25% diện tích đất ở hoặc 25% quỹ sàn nhà ở để phát triển nhà ở xã hội.

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 07/2013/NQ-HĐND ngày 12/7/2013 của HĐND Thành phố quy định về chính sách ưu tiên và huy động các nguồn lực đầu tư xây dựng các khu đô thị, nhà ở, hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã

hội đồng bộ, hiện đại, thuận tiện ở ngoại thành, Sở Xây dựng phối hợp với UBND các huyện, thị xã tiến hành rà soát, lập danh mục các Dự án ưu tiên đầu tư báo cáo Thành phố phê chuẩn.

Việc phát triển hạ tầng kỹ thuật, giao thông vận tải được Thành phố quan tâm, ưu tiên đầu tư và có chính sách huy động các nguồn lực để đầu tư xây dựng, bảo trì, bảo dưỡng các công trình hạ tầng kỹ thuật có quy mô lớn, quan trọng. Để triển khai Nghị quyết số 03/2013/NQ-HĐND ngày 12/7/2013 của HĐND Thành phố ban hành quy định về ưu tiên phát triển hệ thống vận tải hành khách công cộng khối lượng lớn; khuyến khích đầu tư xây dựng, khai thác bến xe, bãi đỗ xe ô tô và các phương tiện cơ giới khác; áp dụng công nghệ cao trong quản lý, điều hành hệ thống giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân Thành phố đã ban hành Quyết định số 1721/QĐ-UBND ngày 31/3/2014 về việc ban hành tập định mức dự toán chuyên ngành vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn thành phố Hà Nội và Quyết định số 18/2014/QĐ-UBND ngày 21/4/2014 của UBND Thành phố về việc phê duyệt phương án giá vé vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt có trợ giá trên địa bàn thành phố Hà Nội. Liên Sở Tài chính và Giao thông vận tải đã có văn bản Hướng dẫn số 296/HDLS:TC-GTVT ngày 29/4/2014 về việc phát hành, quản lý và sử dụng vé tháng xe buýt có trợ giá trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Kết quả về hạ tầng: Thành phố đã đưa vào sử dụng tuyến đường dành riêng cho xe buýt trên đường Yên Phụ để xe buýt được hoạt động tách biệt khỏi dòng giao thông chung, đảm bảo an toàn, thuận lợi cho vận hành xe buýt; đưa vào sử dụng điểm trung chuyển Hoàng Quốc Việt để xe buýt được trung chuyển, hoạt động trong một không gian riêng tại khu vực có mật độ giao thông cao, tạo thuận lợi, an toàn cho hoạt động xe buýt. Khi đấu thầu mở mới 03 tuyến xe buýt 63, 64, 65, đã đưa tiêu chí phương tiện mới, sàn thấp, số tự động vào hồ sơ mời thầu. Kết quả toàn bộ 36 phương tiện đưa vào sử dụng trên các tuyến đều là xe mới, sàn thấp thuận tiện cho hành khách đi xe buýt. Mở rộng vùng phục vụ, tăng khả năng tiếp cận dịch vụ xe buýt của nhân dân; đưa vào vận hành mới 05 tuyến buýt (63, 64, 65, 70, 74) với vùng phục vụ chủ yếu là các khu ngoại thành, các khu đô thị, khu công nghiệp; tổ chức điều chỉnh xe buýt đến các khu dân cư, khu đô thị mới: Đặng Xá, Kim Lan, Việt Hưng, Times City... đáp ứng nhu cầu đi lại của nhân dân Thủ đô. Đã thực hiện việc hỗ trợ 100% phí sử dụng đường bộ cho các phương tiện tham gia vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt. Năm 2015, Sở Giao thông vận tải tham mưu cho Thành phố tập trung phát triển kết cấu hạ tầng giao thông như các tuyến đường sắt đô thị, đưa vào sử dụng tuyến xe buýt nhanh; dự kiến mở thêm 15 tuyến xe buýt mới, chú trọng tới các khu công nghiệp, khu đô thị mới; nâng cấp trung tâm điều hành giao thông thành phố với việc lắp đặt trên 400 camera tại 200 nút giao thông; sử dụng vé điện tử đối với vận chuyển hành khách trên tuyến đường sắt đô thị và tuyến xe buýt nhanh.

d) Quản lý đất đai, bảo vệ môi trường và nhà ở:

Các cấp chính quyền Thành phố đã tăng cường quản lý đất đai, môi

trường và nhà ở. Việc khai thác, sử dụng đất đai đảm bảo quy hoạch chung xây dựng Thủ đô, quy hoạch sử dụng đất, kế hoạch sử dụng đất và pháp luật về đất đai. Triển khai Nghị quyết số 09/2013/NQ-HĐND ngày 17/7/2013, Ủy ban nhân dân Thành phố đã ban hành Quyết định số 6239/QĐ-UBND ngày 15/10/2013 quy định trình tự, thủ tục ban hành Quyết định về Kế hoạch tổ chức thực hiện thu hồi đất, khảo sát, điều tra, kiểm đếm và các biện pháp thu hồi đất, giải phóng mặt bằng; ban hành quyết định phân kỳ thu hồi đất, giao đất, giải phóng mặt bằng. Đồng thời tổ chức việc xây dựng, công bố công khai quy hoạch sử dụng đất; giá quyền sử dụng đất, giá cho thuê đất.... đảm bảo kịp thời, đúng tiến độ các dự án đầu tư quan trọng trên địa bàn Thủ đô.

Thành phố đã chỉ đạo các địa phương rà soát, kiểm tra và đảm bảo thực hiện nghiêm quy định nghiêm cấm san lấp, lấn chiếm, gây ô nhiễm sông, suối, hồ, công viên, vườn hoa, khu vực công cộng; chặt phá rừng; xả thải chưa qua xử lý ra môi trường. Việc thực hiện quy định về quy hoạch, kế hoạch phát triển các khu đô thị, nhà ở được triển khai theo hướng ưu tiên đầu tư xây dựng các khu đô thị, nhà ở hiện đại ở ngoại thành, đồng bộ với hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội. Đối với các Nghị quyết số 07/2013/NQ-HĐND ngày 12/7/2013 về một số cơ chế, chính sách ưu tiên đầu tư và huy động các nguồn lực để đầu tư xây dựng các khu đô thị, nhà ở với hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội đồng bộ hiện đại, thuận tiện ở ngoại thành và Nghị quyết số 17/2013/NQ-HĐND ngày 23/7/2013 về một số cơ chế, chính sách cải tạo, xây dựng lại các khu chung cư cũ, nhà cũ xuống cấp; cải tạo phục hồi nhà cổ, biệt thự cũ và các công trình kiến trúc khác xây dựng trước năm 1954 trên địa bàn Thành phố, UBND Thành phố đã chỉ đạo việc xây dựng Kế hoạch thực hiện. Đến nay Sở Xây dựng đã thực hiện việc tổ chức lấy ý kiến và đang hoàn thiện dự thảo Kế hoạch trình UBND Thành phố ban hành.

Đối với Nghị quyết số 11/2013/NQ-HĐND ngày 17/7/2013, Sở Quy hoạch - Kiến trúc đã gửi văn bản đề nghị Công an Thành phố, Sở Thông tin và Truyền thông, UBND các quận, huyện, thị xã tập trung tuyên truyền và tổ chức thực hiện quy định về điều kiện đăng ký thường trú cho công dân theo đúng Nghị quyết.

e) Về lĩnh vực tài chính, ngân sách

Trên cơ sở quy định chính sách, cơ chế về tài chính, Thành phố đã chủ động lập dự toán thu, chi ngân sách đảm bảo theo quy định tại Khoản 2 Điều 20 Luật Thủ đô. Kết quả thực hiện một số cơ chế tài chính:

- Về cơ chế tài chính đối với các cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao trên địa bàn Thủ đô

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 15/2013/NQ-HĐND ngày 17/7/2013 của HĐND Thành phố về cơ chế tài chính đối với các cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao trên địa bàn Thủ đô, UBND Thành phố đã chỉ đạo Sở Tài chính cân đối bố trí kinh phí trong dự toán của Sở Giáo dục và Đào tạo cho các trường thí điểm chất lượng cao, đảm bảo nguồn kinh phí chi thường xuyên và các nguồn kinh phí không thường xuyên cho các cơ sở giáo dục công lập chất lượng

cao theo phân cấp, đảm bảo đúng quy định.

- Về chính sách ưu đãi đối với tổ chức, cá nhân đầu tư phát triển khoa học và công nghệ và các nhà khoa học, công nghệ tham gia thực hiện chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm của Thủ đô

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 04/2013/NQ-HĐND ngày 12/7/2013 của HĐND Thành phố về chính sách ưu đãi đối với tổ chức, cá nhân đầu tư phát triển khoa học và công nghệ và các nhà khoa học, công nghệ tham gia thực hiện chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm của Thủ đô; UBND Thành phố chỉ đạo Sở Tài chính bố trí kinh phí chi sự nghiệp khoa học công nghệ trong dự toán ngân sách Thành phố, đảm bảo việc thực hiện nhiệm vụ, chương trình về khoa học công nghệ của Thành phố và đảm bảo tỷ lệ chi cho sự nghiệp khoa học công nghệ của Thành phố không thấp hơn chỉ tiêu Trung ương giao. Thành phố đã thành lập Quỹ Khoa học công nghệ của Thành phố; hoàn thiện danh mục các công trình khoa học công nghệ trọng điểm trình kỳ họp thứ 11 HĐND Thành phố khóa XIV thông qua..

- Về chính sách trọng dụng nhân tài trong xây dựng, phát triển Thủ đô:

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 14/2013/NQ-HĐND ngày 17/7/2013 của HĐND Thành phố về chính sách trọng dụng nhân tài trong xây dựng, phát triển thủ đô; UBND Thành phố đã chỉ đạo Sở Tài chính tham mưu cho UBND Thành phố bổ sung quỹ khuyến khích và đào tạo tài năng của Thành phố năm 2013 là 5 tỷ đồng, năm 2014 là 12 tỷ đồng nhằm đảm bảo kinh phí thực hiện các quy định của chính sách ưu đãi trọng dụng nhân tài. Đến nay, Thành phố đã thực hiện việc xét tuyển và bố trí công tác tại các sở, ngành đối với 61 thủ khoa các trường Cao đẳng, Đại học trong nước và sinh viên tốt nghiệp loại giỏi ở nước ngoài.

g) Về quản lý dân cư và bảo đảm an ninh trật tự, an toàn xã hội:

Cơ quan Công an các cấp trên địa bàn Thành phố (đặc biệt là các quận nội thành) đã triển khai nghiêm túc quy định Điều 19 Luật Thủ đô, Luật Cư trú và Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 17/7/2013 quy định diện tích ở bình quân đối với nhà thuê ở nội thành để công dân được đăng ký thường trú ở nội thành thành phố Hà Nội. Tính đến 01/7/2014, đã giảm gần 50% tốc độ tăng dân số cơ học của Thành phố so với cùng kỳ năm trước. Công tác xây dựng khu vực phòng thủ bảo vệ Thủ đô, các phương án bảo đảm an toàn cho Thủ đô luôn đặt lên hàng đầu. Các vi phạm về hình sự, hành chính được phát hiện, ngăn chặn kịp thời và xử lý nghiêm. Quy định về mức tiền phạt cao hơn 02 lần đối với một số hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hoá, xây dựng do HĐND Thành phố thông qua (tháng 7/2014) đã được triển khai thực hiện.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Về Công tác tuyên truyền, phổ biến và triển khai thực hiện Luật và văn bản quy định chi tiết

a) Công tác tuyên truyền, phổ biến Luật Thủ đô và các văn bản quy định chi tiết

Công tác tuyên truyền, phổ biến Luật Thủ đô và các văn bản quy định chi tiết đã được UBND Thành phố quan tâm, chỉ đạo và kịp thời ban hành các Kế hoạch, đồng thời, chỉ đạo quyết liệt việc triển khai đồng bộ, rộng khắp trên địa bàn Thành phố. Trên cơ sở Kế hoạch của UBND Thành phố, các ngành, các cấp trên địa bàn Thành phố đã tiến hành triển khai phổ biến, tuyên truyền Luật Thủ đô sâu, rộng, có trọng tâm, trọng điểm, bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú, phù hợp với từng đối tượng. Luật Thủ đô đã được các tầng lớp nhân dân trên địa bàn Thủ đô biết và hưởng ứng. Nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức về Luật Thủ đô và các văn bản quy định chi tiết đã có sự chuyển biến tích cực góp phần tăng cường trách nhiệm, ý thức công tác, đạo đức nghề nghiệp từng bước đưa Thủ đô Hà Nội văn minh, hiện đại, phát triển như mục đích của Luật Thủ đô.

b) Công tác triển khai thực hiện các quy định của Luật Thủ đô và các văn bản quy định chi tiết:

UBND Thành phố đã chủ động và kịp thời xây dựng, ban hành các văn bản, Kế hoạch thi hành Luật Thủ đô và các văn bản cụ thể hóa Luật Thủ đô. Kết quả từ ngày 01/7/2013 đến nay UBND Thành phố đã ban hành 02 Quyết định, trình HĐND Thành phố ban hành 14 Nghị quyết cụ thể hóa Luật Thủ đô, đảm bảo đúng thời hạn theo Quyết định số 353/QĐ-TTg ngày 25/02/2013 của Thủ tướng Chính phủ. Đồng thời, ban hành các Kế hoạch triển khai các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân và tập trung chỉ đạo các cấp, các ngành Thành phố tổ chức thực hiện.

Các sở, ban, ngành Thành phố và UBND quận, huyện, thị xã đã ban hành các văn bản triển khai thực hiện đối với lĩnh vực thuộc trách nhiệm của ngành, địa phương. Kết quả bước đầu đạt được trên một số lĩnh vực, cụ thể như sau:

- Một số cơ chế chính sách đặc thù của Thành phố như: Xây dựng cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao, chính sách trọng dụng nhân tài, phát triển hệ thống vận tải hành khách công cộng khối lượng lớn... đã được triển khai và có tác động tích cực.

- Các quy định liên quan đến biện pháp bảo đảm quy hoạch, quản lý đất đai, không gian, kiến trúc, cảnh quan và xây dựng đô thị đã được triển khai thực hiện.

- Các ngành, các cấp chính quyền đã quan tâm, tập trung nguồn lực để bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa quy định trong Danh mục phố cổ, làng cổ, làng nghề truyền thống tiêu biểu, biệt thự cũ, công trình kiến trúc khác xây dựng trước năm 1954 và di sản văn hóa phi vật thể trên địa bàn Thủ đô, qua đó đã tác động tích cực đến nhận thức, trách nhiệm của nhân dân Thủ đô.

Mặc dù Luật Thủ đô mới được triển khai thi hành trong thời gian một năm, nhưng các cơ chế đặc thù quy định trong Luật bước đầu đã giúp cho thành phố Hà Nội chủ động hơn trong ưu tiên đầu tư thu hút các nguồn lực để phát huy

tiềm năng, thế mạnh Thủ đô, vùng Thủ đô nhằm xây dựng, phát triển và quản lý đô thị.

2. Những tồn tại, khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến Luật Thủ đô và văn bản quy định chi tiết ở một số đơn vị, địa phương chưa được triển khai sâu đối với các đối tượng liên quan, hoặc chưa quan tâm việc tuyên truyền đối với đối tượng là người nước ngoài đang sinh sống và làm việc trên địa bàn. Nội dung tờ rơi, tờ gấp tuyên truyền chủ yếu tập trung vào nội dung các quy định chung của pháp luật mà chưa có nhiều nội dung cụ thể liên quan đến từng người dân, doanh nghiệp, nên sự chuyển biến về nhận thức của người dân còn chưa rõ nét.

- Về ban hành văn bản cụ thể hóa Luật Thủ đô: 02 văn bản thuộc thẩm quyền của cơ quan Trung ương và 01 Nghị quyết của HĐND Thành phố chưa được ban hành. Đối với Nghị quyết Quy định mức tiền phạt đối với một số hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai thuộc thẩm quyền ban hành của HĐND Thành phố đang chờ Chính phủ ban hành Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính lĩnh vực đất đai.

- Việc thực hiện cải tạo, xây dựng lại khu chung cư cũ, nhà cũ xuống cấp còn gặp nhiều khó khăn, do phải tuân thủ về độ cao, mật độ dân cư, mật độ xây dựng theo quy hoạch, yêu cầu về diện tích tái định cư tại chỗ của các hộ dân, nên không thu hút được nguồn đầu tư.

- Thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế Thủ đô, nhu cầu đầu tư cho các dự án trọng điểm của Hà Nội luôn là rất lớn. Riêng năm 2014, khoảng 28.000 tỷ đồng, trong đó ngân sách Thành phố là 20.800 tỷ đồng (theo kế hoạch đầu tư trung hạn 3 năm 2013-2015 đã được HĐND Thành phố thông qua) với nhiều dự án quy mô lớn. Đặc biệt là sau khi mở rộng địa giới thành phố Hà Nội, cơ sở hạ tầng khu vực nông thôn còn khó khăn, nguồn vốn đầu tư hạn chế so với yêu cầu. Do đó, việc thực hiện các nhiệm vụ chi ngân sách của Thành phố gặp nhiều khó khăn.

- Cơ chế về sắp xếp, xử lý nhà đất thuộc sở hữu nhà nước và xác định nghĩa vụ tài chính các dự án: Hiện nay, trên địa bàn Thành phố có nhiều trụ sở của các bộ, ngành Trung ương đóng trên địa bàn đang thực hiện sắp xếp, di dời theo Quyết định số 09/2007/QĐ-TTg ngày 19/1/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp lại, xử lý nhà đất thuộc sở hữu nhà nước. Các diện tích đất sau khi di dời vừa qua phần lớn được đầu tư các công trình nhà ở, trung tâm thương mại, do đó ảnh hưởng rất lớn đến quy hoạch chung Thủ đô. Nguồn thu tiền sử dụng đất các dự án này được dùng để đầu tư trở lại cho các bộ, ngành là chưa phù hợp với quy định của Luật Ngân sách nhà nước và Điều 15 Luật Thủ đô.

- Việc quy định khác nhau giữa các văn bản của Luật chuyên ngành gây khó khăn trong công tác lập, thẩm định, phê duyệt các đồ án quy hoạch của Sở Quy hoạch - Kiến trúc.

- Việc triển khai các quy định của Luật Thủ đô và văn bản cụ thể hóa Luật Thủ đô của Thành phố trong lĩnh vực giáo dục mặc dù đã có chuyển biến nhưng

còn gặp nhiều khó khăn, đặc biệt là ở các huyện, thị xã. Tiến độ công nhận trường chất lượng cao còn chậm do đây là mô hình mới, đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên còn thiếu kinh nghiệm, việc đầu tư xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất đòi hỏi về thời gian.

3. Phương hướng và giải pháp

3.1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền giáo dục Luật Thủ đô và các văn bản quy định chi tiết bằng nhiều hình thức và đạt hiệu quả cao, tăng cường hình thức tuyên truyền trên hệ thống phát thanh, truyền hình; chú trọng tuyên truyền các nội dung liên quan trực tiếp đến quyền lợi và trách nhiệm của người dân và doanh nghiệp nhằm tạo chuyển biến thực sự về nhận thức của người dân.

3.2. Tiếp tục rà soát, nghiên cứu các văn bản quy định của Luật Thủ đô và văn bản hướng dẫn thi hành Luật Thủ đô cùng với các quy phạm pháp luật do Thành phố đã ban hành nhằm kịp thời phát hiện, bãi bỏ những nội dung còn chồng chéo, mâu thuẫn, đồng thời tiến hành sửa đổi, bổ sung hoặc hướng dẫn cụ thể đối với các quy định còn vướng mắc trong thực tế thi hành theo hướng quản lý nghiêm trong các lĩnh vực bảo đảm an ninh trật tự, an toàn xã hội và mỹ quan đô thị; tích cực tham gia vào việc xây dựng các văn bản quy định chi tiết Luật Thủ đô thuộc thẩm quyền ban hành của Thủ tướng Chính phủ và các Bộ.

3.3. Tiếp tục tiến hành việc rà soát đối với các cơ sở sản xuất công nghiệp, một số bệnh viện, cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong khu vực các quận nội thành để sẵn sàng cho việc di dời các cơ sở này ra ngoại thành ngay sau khi của Thủ tướng Chính phủ có quyết định về biện pháp và lộ trình di dời. Đồng thời có kế hoạch quản lý và sử dụng có hiệu quả diện tích đất thu hồi theo hướng thực hiện đầu tư các công trình hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật theo quy hoạch, đúng quy định tại Điều 15, Luật Thủ đô.

3.4. Triển khai đồng bộ, quyết liệt, đúng tiến độ các quy định của Luật Thủ đô và các văn bản cụ thể hóa Luật Thủ đô ở các cấp, các ngành Thành phố; vận dụng linh hoạt các cơ chế chính sách đặc thù đã được quy định trong Luật Thủ đô tạo sự chuyển biến rõ nét trong phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh của Thủ đô.

3.5. Thực hiện có hiệu quả công tác theo dõi thi hành Luật Thủ đô và các văn bản quy định chi tiết Luật Thủ đô, tiến hành khảo sát, đánh giá kết quả cụ thể tại các sở, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã về triển khai thi hành quy định của Luật Thủ đô và các văn bản quy định chi tiết thi hành; tổng hợp báo cáo UBND Thành phố để báo cáo Chính phủ và HĐND Thành phố theo quy định.

3.6. Tăng cường sự giám sát của HĐND các cấp và Đoàn thể nhân dân đối với việc triển khai thi hành Luật Thủ đô và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật Thủ đô của các ngành, các cấp.

3.7. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị và cá nhân trong triển khai thi hành Luật Thủ đô và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật Thủ đô.

IV. NHỮNG ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Kịp thời ban hành văn bản quy định chi tiết thi hành Luật thủ đô

Đến nay còn 02 Quyết định quy định chi tiết thi hành Luật Thủ đô trực tiếp ảnh hưởng tới quy hoạch đô thị và đời sống của người dân thuộc thẩm quyền ban hành của Trung ương chưa được ban hành. Do vậy, để đảm bảo tính đồng bộ trong việc triển khai thi hành Luật Thủ đô, UBND Thành phố kiến nghị Chính phủ chỉ đạo các Bộ, ngành được giao chủ trì xây dựng các văn bản hoàn thiện trình Chính phủ ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền.

2. Tổ chức khảo sát, nghiên cứu để đề xuất bổ sung một số quy định của Luật Thủ đô nhằm nâng cao hơn nữa việc bảo đảm an ninh trật tự, an toàn xã hội

Theo quy định tại Nghị định số 75/2010/NĐ-CP ngày 12/7/2010 của Chính phủ, “*linh vực văn hóa*” bao gồm cả hoạt động quảng cáo. Tuy nhiên, từ khi Luật Quảng cáo và Nghị định số 158/2013/NĐ-CP (thay thế Nghị định số 75/2010/NĐ-CP) được ban hành, hoạt động quảng cáo không thuộc lĩnh vực văn hóa. Do vậy, một số hành vi gây bức xúc dư luận trên địa bàn Thủ đô như treo, đặt, dán, vẽ các sản phẩm quảng cáo trên cột điện, trụ điện, cột tín hiệu giao thông và cây xanh nơi công cộng; quảng cáo làm ảnh hưởng đến mỹ quan, trật tự an toàn giao thông, an toàn xã hội... không được quy định trong Nghị quyết nâng mức tiền phạt đối với một số hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa.

Một số hành vi như: quảng cáo, viết vẽ bên ngoài nhà ở trái quy định; phóng uế bừa bãi, xả rác thải, nước thải, khí thải chất độc bừa bãi gây ô nhiễm môi trường... có tính chất bức xúc, ảnh hưởng nghiêm trọng đến mỹ quan, trật tự đô thị, thường xảy ra trên địa bàn Thành phố, rất cần được xử phạt nặng hơn, nhưng không thuộc nhóm “*hoạt động xây dựng*” để có thể nâng mức phạt tiền theo Khoản 2 Điều 20 Luật Thủ đô.

Do vậy, cần nghiên cứu việc bổ sung Khoản 2 Điều 20 Luật Thủ đô về lĩnh vực quảng cáo, xây dựng... nhằm giải quyết những bức xúc như đã nêu trên.

3. Về hỗ trợ ngân sách và sửa đổi văn bản liên quan thực hiện cơ chế tài chính

- Để tháo gỡ khó khăn trong thực hiện các nhiệm vụ chi ngân sách đầu tư cho các công trình trọng điểm của Thủ đô, đề nghị Ngân sách Trung ương xem xét, hỗ trợ cho Thành phố đầu tư một số công trình, dự án quan trọng về môi trường, giao thông, thủy lợi, có quy mô lớn do Thành phố quản lý vượt quá khả năng cân đối của ngân sách địa phương (theo nguyên tắc đã quy định tại Điều 21 Luật Thủ đô)

- Để đảm bảo thực hiện Điều 15 Luật Thủ đô: Đề nghị Bộ Tài chính nghiên cứu, báo cáo Chính phủ sửa đổi quy định tại Quyết định số 09/2007/QĐ-TTg và Quyết định số 140/2008/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ cho phù hợp với quy định của Luật Thủ đô, cụ thể là giao các cơ sở nhà đất sau khi thực hiện

sắp xếp cho Thành phố để thực hiện đầu tư các công trình hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật theo quy hoạch.

- Về thực hiện hỗ trợ di dời các cơ sở gây ô nhiễm môi trường không phù hợp với quy hoạch: Đề nghị Thủ tướng Chính phủ xem xét sửa đổi Quyết định số 86/2010/QĐ-TTg ngày 22/12/2010 theo nguyên tắc chi hỗ trợ tối đa 50% tiền sử dụng đất thu được tại vị trí cũ để đầu tư các dự án tại cơ sở mới; Phần còn lại ngân sách các địa phương được hưởng để đầu tư các cơ sở hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội của khu vực dự án.

4. Đề nghị Chính phủ tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong việc thực hiện các quy định liên quan đến chính sách cải tạo, xây dựng lại chung cư cũ, nhà cũ xuống cấp trên địa bàn Hà Nội.

Ủy ban nhân dân Thành phố trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTU, HĐND TP;
- Bộ Tư Pháp;
- CT UBND TP;
- Các PCT UBND TP;
- UBMTTQVN TP;
- Đoàn đại biểu QH TPHN;
- Các Ban Thành ủy;
- Văn Phòng Thành ủy;
- UBND các quận, huyện, thị xã;
- VP ĐEBQH và HĐND TP;
- VP UBND TP: CPVP;
- Các Phòng CV;
- Lưu VT, NCo

đề b/c

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Hồng Sơn

DANH MỤC

Văn bản quy định cụ thể hóa Luật Thủ đô đã được ban hành

(Kèm theo báo cáo kết quả một năm triển khai thi hành luật Thủ đô)

(Ban hành kèm theo Báo cáo số 217 /BC-UBND ngày 18 tháng 11 năm 2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

| STT | Số, ký hiệu | Trích yếu nội dung | Cơ quan ban hành | Văn bản triển khai thực hiện |
|-----|--|--|-------------------------------------|---|
| 01 | Nghị quyết số 03/2013/NQ-HĐND ngày 12/7/2013 | Ban hành quy định ưu tiên phát triển hệ thống vận tải hành khách công cộng khối lượng lớn; khuyến khích đầu tư xây dựng, khai thác bến xe, bãi đỗ xe ô tô và các phương tiện cơ giới khác; áp dụng công nghệ cao trong quản lý; điều hành hệ thống giao thông vận tải. | Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội. | <ul style="list-style-type: none">- Quyết định số 1721/QĐ-UBND ngày 31/3/2014 về việc ban hành tập định mức dự toán chuyên ngành vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn thành phố Hà Nội.- Hướng dẫn Liên ngành số 296/HDLĐ:TC-GTVT ngày 29/4/2014 của Liên Sở Tài chính – Giao thông vận tải về việc phát hành, quản lý và sử dụng vé tháng xe buýt có trợ giá trên địa bàn thành phố Hà Nội.- Quyết định số 18/2014/QĐ-UBND ngày 21/4/2014 của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt phương án giá vé vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt có trợ giá trên địa bàn thành phố Hà Nội. |

| | | | | |
|----|--|---|-------------------------------------|---|
| 02 | Nghị quyết số 04/2013/NQ-HĐND ngày 12/7/2013 | Ban hành chính sách ưu đãi đối với tổ chức, cá nhân đầu tư phát triển khoa học và công nghệ, tham gia thực hiện chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm của Thủ đô. | Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội. | - Kế hoạch số 159/KH-UBND ngày 7/10/2013 của UBND thành phố Hà Nội về triển khai thực hiện Nghị quyết số 04/2013/NQ-HĐND ngày 12/7/2013. |
| 03 | Nghị quyết số 06/2013/NQ-HĐND ngày 12/7/2013 | Quy định về tỷ lệ diện tích đất ở, nhà ở để phát triển nhà ở xã hội trong các dự án phát triển nhà ở thương mại khu đô thị mới trên địa bàn thành phố Hà Nội | Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội. | - Công văn số 2914/QHKT-P9 ngày 09/9/2013 của Sở Quy hoạch Kiến trúc gửi các sở ngành, UBND các quận, huyện, thị xã yêu cầu tuân thủ quy định tại Điều 1, Nghị quyết số 06/2013/NQ-HĐND |
| 04 | Nghị quyết số 07/2013/NQ-HĐND ngày 12/7/2013 | Ban hành chính sách ưu tiên đầu tư và huy động các nguồn lực đầu tư xây dựng các khu đô thị, nhà ở, hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội đồng bộ ở ngoại thành. | Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội. | |
| 05 | Nghị quyết số 09/2013/NQ-HĐND ngày 17/7/2013 | Ban hành biện pháp bảo đảm việc thực hiện thu hồi đất, giải phóng mặt bằng để thực hiện các dự án đầu tư quan trọng trên địa bàn Thủ đô. | Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội. | |
| 06 | Nghị quyết số 10/2013/NQ-HĐND ngày 17/7/2013 | Quy định thẩm quyền, điều kiện, thủ tục tặng danh hiệu Công dân danh dự Thủ đô. | Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội. | |
| 07 | Nghị quyết số 11/2013/NQ-HĐND ngày 17/7/2013 | Quy định về diện tích bình quân nhà thuê đối với các trường hợp đăng ký thường trú ở nội thành | Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội. | - Công văn số 2918/QHKT-P8 ngày 10/9/2013 của Sở Quy hoạch Kiến trúc gửi Công an Thành phố, Sở Thông tin và Truyền thông; |

| | | | | |
|----|--|--|-------------------------------------|---|
| | | | | UBND các quận, huyện, thị xã về việc tuyên truyền và thực hiện điều kiện đăng ký thường trú cho công dân theo đúng Nghị quyết |
| 08 | Nghị quyết số 14/2013/NQ-HĐND ngày 17/7/2013 | Quy định cơ chế, chính sách trọng dụng nhân tài. | Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội. | - Kế hoạch số 143/KH-UBND ngày 6/9/2013 của UBND thành phố Hà Nội về triển khai thi hành Nghị quyết số 14/2013/NQ-HĐND ngày 17/7/2013. |
| 09 | Nghị quyết số 15/2013/NQ-HĐND ngày 17/7/2013 | Ban hành quy định về cơ chế tài chính áp dụng đối với các cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao. | Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội. | - Kế hoạch số 147/KH-UBND ngày 24/9/2013 của UBND thành phố Hà Nội về triển khai thực hiện Nghị quyết số 15/2013/NQ-HĐND ngày 17/7/2013. - Hướng dẫn liên Sở Tài chính – giáo dục và Đào tạo số 2523/HD-LN:STC-SGD&ĐT ngày 16/5/2014 hướng dẫn triển khai Nghị quyết số 15/2013/NQ-HĐND. |
| 10 | Nghị quyết số 16/2013/NQ-HĐND ngày 17/7/2013 | Ban hành chính sách khuyến khích đầu tư, huy động đóng góp tự nguyện của tổ chức, cá nhân vào việc xây dựng công trình văn hóa, công viên, vườn hoa, khu vui chơi giải trí và bảo tồn, tôn tạo, phát huy giá trị di sản văn hóa trên địa bàn Thủ đô. | Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội. | |
| 11 | Nghị quyết số 17/2013/NQ-HĐND | Ban hành biện pháp nhằm cải tạo, xây dựng lại các khu chung cư cũ, nhà cũ xuống cấp; | Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội. | |

| | | | | |
|----|--|---|-------------------------------------|--|
| | ngày 23/7/2013 | cải tạo, phục hồi nhà cổ, biệt thự cũ và các công trình kiến trúc khác xây dựng trước năm 1954 trên địa bàn Thành phố. | | |
| 12 | Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 04/12/2013. | Về việc ban hành danh mục phố cổ, làng cổ, làng nghề truyền thống tiêu biểu, biệt thự cũ, công trình kiến trúc khác xây dựng trước năm 1954 và di sản văn hóa phi vật thể trên địa bàn Thủ đô cần tập trung nguồn lực để bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa. | Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội. | - Kế hoạch số 96/KH-UBND ngày 13/5/2014 của UBND thành phố Hà Nội về việc triển khai Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 04/12/2013. |
| 13 | Nghị quyết số 08/2014/NQ-HĐND ngày 11/7/2014 | Quy định mức tiền phạt đối với một số hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa; | Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội. | |
| 14 | Nghị quyết số 07/2014/NQ-HĐND ngày 11/7/2014 | Quy định mức tiền phạt đối với một số hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực xây dựng. | Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội. | |
| 15 | Quyết định số 20/2013/QĐ-UBND ngày 24/6/2013 | Ban hành quy định về cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên, chương trình phương pháp giảng dạy, dịch vụ giáo dục chất lượng cao áp dụng tại một số cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông chất lượng cao trên địa bàn Thủ đô | Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội | |
| 16 | Quyết định số 21/2013/QĐ-UBND ngày 24/6/2013 | Ban hành quy định về việc bổ sung chương trình giảng dạy nâng cao ngoài chương trình giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông để áp dụng đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông chất lượng cao trên địa bàn Thủ đô. | Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội | |